

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 429 | Ngày: 22/07/2026 21:40

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 855.000 đ

Tiền mặt: 220.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 635.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 5.021.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 3.907.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 964.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 30.000 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	12.00 Cái	0.08 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	297.00 gram	0.41 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	852.00 gram	0.15 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	99.00 gram	0.90 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	335.00 gram	0.00 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	1002.00 gram	1.00 túi	1.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Đào Ngâm	430.00 gram	0.48 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Mút đào	859.00 gram	0.00 chai	1.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Hồng Trà	706.00 gram	0.00 Gói	4.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	10.00 lon	2.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Bạc Hà	625.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Lựu Đỏ	385.00 ml	0.45 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mút Chanh Dây	732.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mút Kiwi	991.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mút Mãng Cầu	35.00 ml	0.27 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mút Việt Quất	597.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mút Xoài	400.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Sữa Tươi Không Đường	143.00 ml	2.86 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Curacao	1010.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Syrup Đào	266.00 ml	0.73 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Mứt ổi hồng	585.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Trà Ô Long	196.00 gram	0.67 Gói	2.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Nước suối	14.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trà Ô Long Đào	702.00 gram	0.00 Gói	3.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	212.00 gram	0.89 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Matcha	350.00 ml	0.44 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Chocolate	200.00 ml	0.68 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Syrup Táo	745.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Bột Kem Muối	99.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bia Heineken bạc	11.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken xanh	19.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Cam	562.00 gram	2.44 Kg	2.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cà Rốt	449.00 gram	2.55 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Chanh Vàng	511.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Coca Cola	27.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Dưa Hấu	3513.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Pepsi	22.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Trà dưỡng tâm	6.00 Gói	4.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà dưỡng nhan	6.00 Gói	4.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Vải Ngâm	10.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Đậu Phộng Tỏi Ớt	41.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	38.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Hương Dương	19.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Bánh Sữa Lớn	14.00 Bịch	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Bột Matcha	127.00 gram	0.75 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Trà lài	928.00 Gram	0.00 Gói	5.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Rich lùn	333.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Yaourt	19.00 Hũ	0.00 Hũ	36.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Bánh dad	14.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Cốt chanh	34.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Mút hạt dẻ cười	1203.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Sốt caramel muối	241.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup Atiso	1088.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup Bí đao	1513.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup vải	389.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup hazelnut	529.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup hoa hồng	49.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup trà xanh	49.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Syrup vanilla	382.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
60	Tiger Bạc	11.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
61	Sốt hạt dẻ cười	1203.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

Người duyệt

.....

.....